

ĐÁNH GIÁ HIỂU BIẾT VĂN HOÁ TRONG HỌC VÀ SỬ DỤNG NGOẠI NGỮ

NGUYỄN PHƯƠNG SÚU
Trung tâm NCPP & KTCL

"Văn hoá là để học, chứ không phải để dạy"
Nero

Đạy- học ngoại ngữ hướng vào văn hoá nào?

Hành vi văn hoá ứng xử thuộc mọi cộng đồng ngôn ngữ đều được đánh giá là có thích hợp hay không tùy thuộc vào hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp, có nghĩa là "nói gì, với ai, lúc nào và ở đâu".

Bàn về vấn đề này, người viết bài xin trích lại một phần đã bàn tại báo cáo khoa học lần trước đây: "Mục đích của quá trình học một ngoại ngữ là đạt được *năng lực giao tiếp* bằng thứ tiếng đó. Năng lực giao tiếp bao gồm khả năng ngôn ngữ và khả năng sử dụng phương tiện ngôn ngữ thích hợp với quy ước giao tiếp trong xã hội (Richards, 1992). Như vậy, muốn giao tiếp thành công, ngoài việc nắm chắc hệ thống hình thái ngôn ngữ người học cần hiểu và sử dụng được những quy ước văn hoá giao tiếp của cộng đồng người bản ngữ. Có nghĩa là người nói và người nghe phải "*be on the same wavelength*" như nhiều nhà nghiên cứu dùng cụm từ để chỉ hiện tượng này. Ví dụ có thực sau đây có thể cho ta một minh hoạ.

Xưng hô là một hành động lời nói chịu ảnh hưởng của quy ước văn hoá cộng đồng ngôn ngữ cụ thể. Trong một buổi gặp mặt khá trang trọng để bắt đầu một hội thảo khoa học, một vị có trách nhiệm của ta bắt đầu bài diễn văn bằng "*Dear comrade Martyn, ...*". Người có tên là Martyn sau đó cho biết anh ta rất lúng túng và có cảm giác không thoải mái về cách xưng hô đó vì không hiểu vị người Việt kia có ẩn ý gì khi dùng từ *comrade*. Chúng ta là người Việt hiểu rất rõ nguyên do là đâu - một chuyển di tiêu cực từ văn hoá giao tiếp tiếng mẹ đẻ. Vị người Việt kia hoàn toàn có ý tốt, muốn tôn trọng Martyn nên đã nói *Đồng chí Martyn* - một từ thường được dùng để xưng hô trong các cuộc hội họp của người Việt đương đại." (Suu, 1997, 1999)

Ví dụ trên đây là một minh hoạ cho trường hợp sử dụng quy ước văn hoá giao tiếp không thích hợp bằng tiếng nước ngoài do chuyển di tiêu cực từ văn hoá tiếng mẹ đẻ (SLC). Trong trường hợp trên, người nghe (addressee) là một người thuộc cộng đồng ngôn ngữ-văn hoá khác, chịu ảnh hưởng của những quy ước riêng. Nếu lấy đó là một tình huống kiểm tra thì người nói (addresser) trên đây có thể coi là không đạt.

Thái độ đối với văn hoá ngoại ngữ (TLC) và ảnh hưởng tương hỗ

Khi tiếp xúc với văn hoá ngoại ngữ, người học ngoại ngữ có thể trải qua những tâm lý và phản ứng khác nhau. Những phản ứng tâm lý và thái độ đối với văn hoá ngoại ngữ có thể ở những thái cực khác nhau - từ rụt dè, mặc cảm tự ti đến coi thường, chối từ hoặc bài xích. Thái độ cực đoan đối với TLC đều không dẫn đến hiệu quả cao trong giao tiếp. Thái độ đó khác nhau tùy thuộc văn hoá tiếng mẹ đẻ (SLC) của người học/sử dụng ngoại ngữ.

Nhiều nhà nghiên cứu (Richards, White et al) cho thấy sau một thời gian học tập tiếng nước ngoài, có nghĩa là sau khi tiếp xúc gián tiếp với nền văn hoá ngoại ngữ, thái độ của người học đối với TLC có chuyển biến. Những chuyển biến đó có thể theo những chiều hướng như vừa bàn ở trên. Nếu thời gian và cường độ tiếp xúc càng dài, càng mạnh và độ "thấm" thông qua "bộ lọc" của người học càng nhạy bén thì thậm chí lối tư duy bằng ngôn ngữ và hành vi ứng xử của người học đó cũng chuyển biến (Saville-Troika, 1978). Một số nghiên cứu về tâm lý-ngôn ngữ cũng nhận xét rằng hành vi tình cảm, ứng xử khi giao tiếp của người học ngoại ngữ đến mức độ nào đó sẽ chịu ảnh hưởng của TLC.

Đo lường chuyển biến về thái độ

Con người có nhiều phương tiện đo lường khác nhau trong giáo dục; có thể bằng quan sát hành vi của một cá nhân hoặc một tập thể trong tình huống nhất định. Những tình huống đó có thể là tình huống thực hoặc mô phỏng. Ngoài những quan sát từ bên ngoài, người ta có thể cho đối tượng tự quan sát và đánh giá lẫn nhau qua những nhận xét của chính họ. Lỗi của người này sẽ là bài học cho người khác.

Trong quá trình đào tạo, người ta muốn biết sự chuyển biến thái độ đối với TLC ở phía người học ra sao. Biện pháp đo lường phổ biến nhất vẫn là thông qua kiểm tra. Cách đơn giản nhất là kiểm tra đầu và cuối chương trình sử dụng cùng nội dung kiểm tra. Thông tin thu được về sự khác nhau giữa phản ứng của hai đợt có thể cho ta một số nhận định nào đó về sự chuyển biến trong thái độ người học. Những bài kiểm tra như vậy có thể thực hiện khuyết danh thí sinh.

Tuy vậy, bài kiểm tra thái độ nên tập trung đo đặc điểm tập thể hơn là đo cái từng cá nhân biết hoặc cảm nhận về chủ đề được nêu ra (Seelye, 1984).

Kiểm tra hiểu biết về văn hoá

Lĩnh vực kiểm tra

Người ta đã tổng kết được 5 lĩnh vực chính nên kiểm tra và gởi ý tỷ trọng cho từng lĩnh vực trong một bài kiểm tra về mặt văn hoá như sau:

1. nhận biết được các sự kiện và nhân vật lịch sử (~20%)
2. nhận biết được những sự kiện ít quan trọng (~19%)
3. nhận biết được những địa danh nổi tiếng (~17%)
4. khả năng hiểu từ vựng mang nét văn hoá (~13%)
5. quen thuộc với nghệ thuật tạo hình, đặc biệt là kiến trúc (~12%)

Ngoài ra một tỷ trọng không nhỏ dành cho những câu hỏi về thói quen, tập quán, truyền thống văn hoá, văn văn.

Loại hình kiểm tra

Như trên đã bàn, trong quá trình học tập, người dạy có thể sử dụng nhiều phương tiện khác nhau để đo lường chuyển biến về thái độ và hành vi của người học. Thông qua những hoạt động khiến người học tự thử thách mình qua các tình huống giao tiếp thực hoặc mô phỏng khác nhau, hiểu biết và thái độ của họ đã được quan sát và đánh giá.

Tuy vậy, ngoài những hoạt động rèn luyện trong học tập như nói trên người ta có thể kiểm tra hiểu biết văn hoá ngoại ngữ thông qua hệ thống bài kiểm tra.

Những điều cần cần nhắc trong kiểm tra

Như đã được thảo luận trong những bài viết trước đây về vai trò của văn hoá trong dạy-học và kiểm tra ngoại ngữ, những yếu tố cần chú ý bao gồm: tính công bằng (*Culture fair*), độ trung tính và tỷ trọng hợp lý về yếu tố văn hoá (xem thêm Suu, 1999).

Một số loại hình tiểu mục phổ biến

Bài viết giới thiệu một số loại hình tiểu mục phổ biến nhất để kiểm tra văn hoá trong học ngoại ngữ. Giáo viên ngoại ngữ nói chung đã hiểu rất rõ về những ưu điểm và nhược điểm của từng loại hình tiểu mục, đại khái có thể được phân ra làm hai loại chính: (chấm) chủ quan và (chấm) khách quan (Beeston, 1997).

Nhiều người cho rằng để kiểm tra những vấn đề tương tự như vấn đề đang được bàn ở đây, người ta nhất thiết phải sử dụng loại chủ quan (tự luận).

Không hạn như vậy, vì những ưu điểm của câu hỏi nhiều lựa chọn (MCQ) người ta kết hợp giữa những câu hỏi (MCQ) với phần đề mở. Sở dĩ như vậy vì phản ứng đối với vấn đề được nêu có thể vượt ra ngoài các lựa chọn (options) cho sẵn. Thông thường các câu MCQ có 4 options, trong những trường hợp này số options có thể nhiều hơn 4. Sau đây là một số ví dụ:

Suppose you attend a funeral in an English-speaking country, how would you behave to the host/hostess whose relative died? Mark the option(s) you think appropriate.

- A. I would do or say nothing.
- B. I would say "Everyone must die".
- C. I would light a scented stick on his coffin.
- D. I would not say anything but wear a sad face.
- E. I would say "Please accept my deep condolences".
- F. Other: (Please specify)

Trong khuôn khổ bài viết này vẫn để tính giá trị của từng câu ví dụ không được thảo luận chi tiết. Bài viết chỉ nêu những ý tưởng cần suy nghĩ và cân nhắc trong khi thực hiện kiểm tra hiểu biết về văn hoá.

Loại câu hỏi MCQ này có thể đưa ra hơn một đáp án đúng thể hiện bằng từ 'option(s)' ở cả số ít và số nhiều trong lời hướng dẫn - nghĩa là có hơn một option đúng. Khác với loại thông thường chỉ cho một option đúng. Với phần *Other*, người được kiểm tra có thể phát biểu những ý kiến của mình vượt ngoài những đáp án cho sẵn.

Một loại hình khác kết hợp giữa những câu hỏi nhiều lựa chọn với phần lý giải câu trả lời (JMCQ), ví dụ:

You are going to a farewell party to an English friend who has finished his term in Vietnam. What would you do or say to him? Mark the option(s) you think appropriate and explain your choice(s).

- A. Congratulations! You've done great work!
- B. Bon voyage and good luck!
- C. See you again!
- D. Happy news!
- E. Give him a present and say 'Goodbye!'
- F. Other (Please specify)

(Một số lựa chọn trong tình huống trên được dẫn từ một buổi chia tay có thật)

Những hiểu biết về phong tục, tập quán, văn hoá của một đất nước cũng là những đối tượng nội dung của bài kiểm tra. Ví dụ:

Is it true _____?

1. that most English men are polygamers
2. that English is a second language in Vietnam
3. that the Vietnamese seldom give compliments on new-born babies
4. ...

Trong ví dụ sau đây do Grice (1934, trong Seelye) đề xuất và vẫn còn sử dụng đến ngày nay để đo thái độ, người ta được hỏi phải đánh dấu vào những câu mình đồng ý, có thể bằng ấn tượng hoặc cảm nhận nào đó.

Following is a list of statements about the people of Gringolandia. Put an X after each statement with which you agree.

1. Show a high rate of efficiency in anything they attempt
2. Can be depended upon as being honest.
3. Are noted for their industry.
4. Are envious of others.
5. ...

(in Seelye)

Kiểm định tính giá trị

Nói đến kiểm tra, người ta không thể không nói đến hai tiêu chí quan trọng đó là *độ tin cậy* và *tính giá trị*. Vấn đề này đã được bàn nhiều ở những bài báo trước hoặc đầu đó. Trong thực tế có những bài kiểm tra có độ tin cậy nhưng lại không có tính giá trị và ngược

lại. Bài kiểm tra có độ tin cậy phải là bài có tính giá trị và ngược lại. Ví dụ sau có thể minh hoạ một item yếu về tính giá trị và độ tin cậy:

Do German men all have mistresses?

Câu hỏi đã khái quát hoá một vấn đề. Câu đó nên viết:

Would a German politician running for office be discredited were it to become known that he supported a mistress in addition to his wife? (Seelye: 174)

Những câu hỏi trong lĩnh vực kiểm tra văn hoá có thể khác những câu hỏi thông thường (kiểm tra tiếng) như trên đã bàn cả về hình thức và hướng nội dung. Những sai sót cơ bản trong việc biên soạn các tiểu mục này là ở chỗ người viết có thể khái quát hoá do suy diễn không đúng với thực tế. Câu hỏi "Trong tình huống X, một người Mỹ Latin sẽ hành xử theo cách Y" thường được chứng minh là không đảm bảo tính giá trị (Seelye). Người viết câu hỏi cần thu hẹp vấn đề và cụ thể hơn; Câu hỏi lúc này có thể là "Người Mehicô có thể hành động theo cách X trong tình huống Y," hoặc "Một đàn ông Mehicô sống ở thủ đô có thể hành động theo cách X trong tình huống Y." (op cit)

Biện pháp khắc phục lỗi văn hoá qua học tập

Trong quá trình học, có nhiều cách tiếp cận để hiểu về TLC. Một trong những con đường là người học ngoại ngữ cần có cơ hội được so sánh, đối chiếu và được ý thức về những khác biệt giữa văn hoá ngoại ngữ (TLC) và văn hoá tiếng mẹ đẻ (SLC) thông qua những so sánh trong tình huống cụ thể (Suu, 1999).

Trong quá trình tiếp xúc với TLC, người học/sử dụng ngoại ngữ có những chuyển biến về thái độ. Đó là lúc họ có tiến bộ và thấy tự tin trong quá trình học tập. Mục đích của những hoạt động trên lớp, bài tập, các tình huống mô phỏng hay hoạt động thực địa nhằm giúp người học ý thức về những khác biệt cũng như tương đồng giữa TLC và SLC.

Những hoạt động như vậy góp phần tạo ra sự thay đổi trong thái độ một cách có ý thức - tức là chủ yếu thông qua học chứ không phải thông qua dạy như câu trích ở trên của Nerô. Xét cho cùng, văn hoá là cái gì đó để cho người ta học hơn là để dạy.